

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 05-4-2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM – TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lanh.
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hồ Văn Hạnh.**
2. Ông **Huỳnh Chí Trình.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Quyên** - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2018, về tranh chấp “*ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXX-ST ngày 20 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Kim T** – sinh năm: 1993 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Đ, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:* Anh **Lưu Văn Hoàng P** - sinh ngày 15 tháng 3 năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/01/2018 tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Lưu Văn Hoàng P do quen biết tự tìm hiểu nhau rồi về chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2010 nhưng không có tổ chức lễ cưới, cha mẹ hai bên gia đình có gặp nói chuyện tổ chức một tiệc nhỏ, anh chị không có đăng ký kết hôn. Anh chị sống chung gia đình cha mẹ ruột của chị. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được 06 năm đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân do đến năm 2016 anh P đi làm thuê tại Bến Tre chị có liên lạc nhưng không được, chị có liên lạc với cha mẹ ruột của anh P nhưng cũng không được. Chị và anh P đã không còn sống chung với nhau từ năm 2016 cho đến nay.

Nay chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lưu Văn Hoàng P.

- Về con chung: Chị và anh P có 01 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2011. Hiện nay cháu B đang sống với chị T. Sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi dưỡng cháu B và yêu cầu anh P cấp dưỡng cho cháu B mỗi tháng là 1.000.000đ.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu phải trả của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản khai ý kiến ngày 20/3/2018 và tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Lưu Văn Hoàng P trình bày:

Về mối quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất theo lời trình bày của chị T. Nay anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Kim T.

- Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2011. Hiện nay cháu B đang sống với chị T. Sau khi ly hôn anh đồng ý giao cháu B cho chị T nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng cho cháu B mỗi tháng là 1.000.000đ.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung phải thu phải trả của vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Đơn khởi kiện ngày 25/01/2018, Giấy khai sinh (bản sao); Giấy chứng minh nhân dân (bản sao); Đơn xin xác nhận; Sổ hộ khẩu gia đình (bản sao); Sổ lĩnh tiền trợ cấp xã hội (bản sao); Dịch vụ chuyển phát nhanh.

Bị đơn đã nộp: Bảng khai ý kiến; Giấy chứng minh nhân dân (bản sao).

Tại phiên tòa hôm nay, đương sự khẳng định không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Kim T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhân giữa chị và anh Lưu Văn Hoàng P. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Mối quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim T và anh Lưu Văn Hoàng P là quan hệ hôn nhân không hợp pháp do chị T và anh P

không có đăng ký kết hôn. Anh chị sống hạnh phúc được 06 năm đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chị T trình bày là do anh P tự ý bỏ đi từ năm 2016 cho đến nay chị đã tìm cách liên lạc với anh P nhưng không được. Chị T và anh P không còn sống chung từ năm 2016 đến nay. Hội đồng xét xử thấy tình cảm giữa chị T và anh P không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị T và anh P thuận tình ly hôn nhưng do anh chị không đăng ký kết hôn nên không có giá trị pháp lý không công nhận chị T và anh P là vợ chồng hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị T và anh P có 01 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2011. Trong giấy khai sinh của cháu B chỗ họ tên cha bỏ trống theo chị T và anh P trình bày là do anh chị không có đăng ký kết hôn nên nơi đăng ký khai sinh cho cháu B là Ủy ban nhân dân xã Trung Hiếu, huyện Vĩnh Liêm, tỉnh Vĩnh Long bỏ trống tên cha. Anh P thống nhất và thừa nhận cháu B là con ruột của anh và chị T. Theo chị T thì từ khi sinh ra đến nay cháu B bị bệnh tật phải có người chăm sóc và chị T có cung cấp cho Tòa án sổ lĩnh tiền trợ cấp xã hội hàng tháng của cháu B. Hiện nay cháu B đang sống với chị T. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu nuôi dưỡng cháu B và yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi cháu B mỗi tháng là 1.000.000đ, anh P cũng đồng ý giao con chung cho chị T nuôi dưỡng và đồng ý cấp dưỡng cho cháu B mỗi tháng là 1.000.000đ nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Lưu Văn Hoàng P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Lưu Văn Hoàng P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 9, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Kim T và anh Lưu Văn Hoàng P là vợ chồng.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Gia B, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2011. Giao cháu Nguyễn Gia B cho chị Nguyễn Thị Kim T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lưu Văn Hoàng P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu B mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Lưu Văn Hoàng P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Lưu Văn Hoàng P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Nguyễn Thị Kim T đã nộp theo biên lai thu số N⁰ 0008660, ngày 22/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Chị Nguyễn Thị Kim T đã nộp đủ.

Anh Lưu Văn Hoàng P phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/4/2018), để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Thị Lanh